

Số: 4059/BTP-VĐCXDPL

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2019

V/v cung cấp thông tin phục vụ
đại biểu Quốc hội

Kính gửi: Tổng Thư ký Quốc hội

Trả lời Công văn số 3088/TTKQH-TV ngày 03/10/2019 của Tổng Thư ký Quốc hội về việc cung cấp thông tin phục vụ Đại biểu Quốc hội, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về thông tin, số liệu về tình hình chậm, nợ ban hành văn bản hướng dẫn quy định chi tiết luật, pháp lệnh

Thực hiện Nghị quyết số 67/2013/QH13 của Quốc hội về tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (sau đây gọi là Nghị quyết số 67/2013/QH13), hàng năm Chính phủ đều có báo cáo trình Quốc hội về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/2013/QH13, trong đó đã nêu cụ thể về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, số liệu văn bản chậm, nợ ban hành, nguyên nhân tình trạng chậm, nợ ban hành và đề xuất giải pháp khắc phục. Qua trao đổi và thống nhất với đơn vị đầu mối thuộc Văn phòng Quốc hội, để cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu của Đại biểu Quốc hội, Bộ Tư pháp xin gửi các báo cáo thực hiện Nghị quyết số 67/2013/QH13 các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019.

Đối với năm 2019, Chính phủ đã có Báo cáo số 331/BC-CP ngày 19/8/2019 trình Quốc hội khóa XIV tại Kỳ họp thứ 8 về tình hình thực hiện Nghị quyết số 67/2013/QH13, trong đó đã nêu rõ số liệu văn bản nợ ban hành là 17 văn bản (15 nghị định, 01 quyết định, 01 thông tư) quy định chi tiết 8 luật đã có hiệu lực. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, số văn bản nợ ban hành chỉ còn lại 10 văn bản (09 nghị định, 01 quyết định) quy định chi tiết 5 luật đã có hiệu lực, Bộ Tư pháp xin thông tin thêm gửi Đại biểu Quốc hội để theo dõi.

2. Về thực trạng và nguyên nhân chậm sửa đổi và bất cập chồng chéo trong văn bản quy phạm pháp luật

Thời gian qua, công tác xây dựng pháp luật đã được các cấp ủy Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ quan tâm, chỉ đạo. Theo đó, hệ thống pháp luật cơ bản được hoàn thiện, hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội đều có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh, thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng, không chỉ góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, mà còn đảm bảo xây dựng Nhà nước pháp quyền

Việt Nam XHCN, tôn trọng, bảo vệ quyền con người, chủ động hội nhập quốc tế của đất nước. Tuy nhiên, qua công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), Bộ Tư pháp nhận thấy vẫn còn tồn tại những mâu thuẫn, chồng chéo, chưa thống nhất và chậm sửa đổi các văn bản QPPL. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, trong đó có các nguyên nhân cơ bản sau:

- Nguyên nhân khách quan: (1) Kinh tế - xã hội có sự biến động nhanh, nhiều quan hệ xã hội mới phát sinh, khó dự báo; (2) Luật BHVBQPPL năm 2015 mới có hiệu lực 03 năm quy định nhiều điểm mới mang tính đột phá, đặc biệt là tách quy trình xây dựng chính sách ra khỏi quy trình soạn thảo, yêu cầu chặt chẽ về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản. Chính vì vậy, việc đề nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số loại văn bản phải trải qua 02 quy trình nên thời gian xây dựng văn bản thường kéo dài, dẫn đến tình trạng chậm ban hành.

- Nguyên nhân chủ quan: (1) Luật BHVBQPPL năm 2015 đã quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ phải chủ động rà soát để sửa đổi theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn (Điều 12, Điều 170 Luật BHVBQPPL năm 2015). Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL các bộ, cơ quan ngang bộ vẫn chưa chủ động thực hiện tốt quy định này dẫn tới vẫn còn tồn tại những quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống các văn bản QPPL. (2) Cán bộ làm công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL còn thiếu về số lượng, năng lực chuyên môn còn nhiều hạn chế

Để giải quyết vấn đề này trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau: (1) Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Luật BHVBQPPL năm 2015. (2) Các bộ, cơ quan ngang bộ cần chủ động tiến hành việc rà soát để sửa đổi theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn. (3) Đầu tư nguồn lực thỏa đáng đi đôi với việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác xây dựng pháp luật; củng cố, kiện toàn và phát huy đầy đủ, hiệu quả vai trò của tổ chức pháp chế tại các bộ, ngành. (4) Thu hút sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, chuyên gia pháp lý vào quá trình xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là có sự tham vấn ý kiến các đại biểu Quốc hội ngay từ giai đoạn đầu.

Về phía Bộ Tư pháp, sẽ tiếp tục và đẩy mạnh thực hiện một số giải pháp sau: (1) Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì lập đề nghị, chủ trì soạn thảo nghiên cứu kỹ về sự cần thiết, phạm vi điều chỉnh, mối quan hệ với các luật hiện hành có liên quan trước khi đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh. (2) Nâng cao chất lượng công tác thẩm định. Đồng thời, thường xuyên phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiến hành rà soát các quy định

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo. (3) Tiếp tục quan tâm và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền để đảm bảo phát hiện và xử lý kịp thời những văn bản trái pháp luật.

Trên đây là ý kiến về việc cung cấp thông tin phục vụ đại biểu Quốc hội, Bộ Tư pháp xin gửi Tổng Thư ký Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ VĐCXDPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Chí Hiếu